

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6//2021
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-DS ngày 15/6/2021 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm C, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn chị Phan Thị Thu T trình bày: Chị Phan Thị Thu T và anh Phạm C kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên sống

chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Phan Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 26/8/2012, hiện do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm C: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Thu T đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, trích lục khai sinh.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tiến hành xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Phạm C.

Về con chung giao cháu Phạm Ngọc Ngân cho anh Phạm C nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Thu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Phạm C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Phan Thị Thu T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt chị Phan Thị Thu T và anh Phạm C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T và anh Phạm C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Phan Thị Thu T và anh Phạm C hòa giải với nhau nhưng anh Phạm C vắng mặt nên không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Phan Thị Thu T và anh Phạm C đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Phạm C.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị Thu T có yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi. Xét thấy từ khi chị T và anh C ly thân đến nay con chung sống cùng anh C cuộc sống đã ổn định, chị T cũng không có yêu cầu gì về con chung. Cháu Phạm Ngọc N cũng có nguyện vọng muốn sống cùng anh C. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu T, cho chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Phạm C.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 26/8/2012 cho anh Phạm C tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phan Thị Thu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị Thu T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008479 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị T không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND thị trấn Nàng Mau, h. Vị Thủy, HG;
- Công TTĐT (đề C bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc